

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số:...../2026/QH16

Hà Nội, ngày... tháng...năm 2025

DỰ THẢO

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
LUẬT PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt,*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định nguyên tắc, chính sách, biện pháp và lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Giải thích rõ ràng các từ ngữ trong lĩnh vực phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt như: “vũ khí hủy diệt hàng loạt”; “vũ khí sinh học”; “vũ khí hóa học”; “vũ khí hạt nhân”; “vũ khí phóng xạ”; “phương tiện mang và phát tán vũ khí hủy diệt hàng loạt”; “tác nhân sinh học”; “độc tố”; “chất chống bạo loạn”; “hàng hóa lưỡng dụng”; “phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”...

1. Vũ khí hủy diệt hàng loạt là

2. Vũ khí sinh học là

Điều 3. Nguyên tắc phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều ước quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

3. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và ứng phó kịp thời với các hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng thực thi pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

4. Công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Điều 4. Chính sách phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Quy định 3 chính sách sau đây:

(Điều này được kế thừa từ Điều 5 Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2019/NĐ-CP)

Điều 5. Áp dụng pháp luật

Quy định việc áp dụng pháp luật theo hướng: Hoạt động phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được thực hiện theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc nghị quyết được Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có quy định khác.

Điều 6. Những hành vi bị cấm

Quy định các hành vi bị cấm đặc thù trong lĩnh vực phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như: Phát triển, sản xuất, chế tạo, mua, tàng trữ, lưu giữ, sở hữu, sử dụng, vận chuyển, quá cảnh, chuyển tải hoặc chuyển giao vũ khí hủy diệt hàng loạt; tài trợ cho hoạt động vi phạm chế độ cấp phép, báo cáo hoặc khai báo quy định tại Luật này; cản trở công tác thanh tra, kiểm tra và thanh sát quốc tế...

Điều 7. Lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

- Quy định về lực lượng, phương tiện phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt bao gồm: Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khủng bố; Lực lượng và phương tiện chuyên dụng ứng phó khắc phục hậu quả về hạt nhân, phóng xạ, hóa học, sinh học; nhà khoa học trong các lĩnh vực về hạt nhân, phóng xạ, hóa học, sinh học, y tế, công nghệ thông tin, an ninh mạng, lĩnh vực tài chính, ngành nghề phi tài chính có liên quan; chuyên gia trong lĩnh vực khác có liên quan...

- Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

(Điều này được kế thừa từ Điều 14 của Nghị định số 81/2019/NĐ-CP).

Điều 8. Tổ chức lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều này quy định về:

- Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và có cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách của Cơ quan đầu mối quốc gia;

- Nhiệm vụ phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của bộ, ngành và của cấp tỉnh;

- Giao Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và Ban chỉ đạo phòng chống khủng bố cấp bộ, cấp tỉnh trong phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra

Quy định về các nội dung sau:

- Trách nhiệm của cơ quan thanh tra bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp trong thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Thanh tra, kiểm tra đột xuất về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 10. Bảo mật thông tin

Quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ bí mật nhà nước liên quan đến phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và trách nhiệm bảo mật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi giao thiệp, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế liên quan đến công tác phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 11. Nguồn kinh phí

Quy định về:

- Các nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt bao gồm:

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí nêu trên.

Chương II

PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Mục 1. Phòng, chống phổ biến vũ khí sinh học

Điều 12. Cấp phép

Điều này quy định về:

- Điều kiện phải có giấy phép đối với tổ chức, cá nhân muốn tiến hành phát triển, mua lại, sản xuất, sở hữu, lưu trữ, vận chuyển, chuyển giao trong nước, sử dụng hoặc thải bỏ tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố phải được Bộ Y tế cấp phép theo quy định của Mục này và pháp luật có liên quan, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều này;

- Các điều kiện để được cấp giấy phép:

- Nội dung phải có trong Giấy phép;
- Đối tượng không được cấp phép;
- Giao Chính phủ quy định về cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép quy định tại Điều này.

Điều 13. Miễn cấp phép

Điều này quy định về 02 nội dung sau:

- Các trường hợp Bộ Y tế miễn cấp phép (như khẩn cấp về y tế công cộng hoặc nông nghiệp, các sản phẩm được cấp phép theo pháp luật về an toàn thực phẩm, thuốc, mỹ phẩm...);
- Trách nhiệm khai báo khi Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thời hạn thực hiện việc khai báo.

Điều 14. Danh mục tác nhân sinh học và độc tố

Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Danh mục các tác nhân sinh học và độc tố và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép

Điều này quy định về 3 nhóm trách nhiệm của người được cấp Giấy phép theo Điều 13 của Luật này, cụ thể bao gồm:

- Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc tiếp cận trái phép tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố;
- Thực hiện các biện pháp để ngăn chặn việc tiếp xúc không chủ ý với tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố, hoặc việc phát tán ngẫu nhiên của tác nhân sinh học và độc tố đó;
- Tuân thủ các quy định về an toàn sinh học và an ninh sinh học (như thiết kế cơ sở, tiếp nhận và lưu giữ các tác nhân sinh học và độc tố, khử nhiễm và quản lý chất thải và xử lý các tác nhân sinh học và độc tố; Biện pháp về bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm thiết bị bảo vệ cá nhân và giám sát y tế cho nhân viên ...).

Điều 16. Vận chuyển tác nhân sinh học, độc tố

Điều này quy định các yêu cầu đối với vận chuyển tác nhân sinh học, độc tố trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố để bảo đảm an ninh và an toàn trong quá trình vận chuyển các tác nhân và độc tố đó và giao Bộ Y tế quy định chi tiết Điều này.

Điều 17. Lưu giữ hồ sơ

Quy định về:

- Trách nhiệm của người được cấp phép trong việc lưu giữ và duy trì dữ liệu, thông tin, tài liệu về hoạt động liên quan đến các mặt hàng thuộc Danh mục tác nhân sinh học và độc tố; báo cáo Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền về các số liệu, thông tin, tài liệu trong hồ sơ lưu giữ.

- Trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc lưu trữ hồ sơ chính xác và cập nhật về tất cả những người được cấp phép theo quy định tại Mục 1 Chương II của Luật này (như tên, địa điểm của những người được cấp phép, thông tin về các mục trong Danh mục tác nhân sinh học và độc tố mà người đó được phép phát triển, mua, sản xuất...);

- Giao Chính phủ quy định chi tiết về lưu giữ hồ sơ.

Mục 2. Phòng, chống phổ biến vũ khí hóa học

Điều 18. Chế độ kiểm soát đối với hóa chất Bảng 1

Quy định về 5 nội dung sau đây:

- Nghiêm cấm việc có được, lưu giữ, chuyển giao, sử dụng hóa chất Bảng 1 trừ khi hóa chất đó được sử dụng cho các mục đích hòa bình (nghiên cứu, y tế...) và với chủng loại và số lượng có thể chứng minh được cho các mục đích đó;

- Các điều kiện để được phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (phục vụ mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc mục đích phù hợp khác) và tại một cơ sở được Bộ Công Thương cấp phép;

- Trách nhiệm khai báo của tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động liên quan đến hóa chất Bảng 1 hoặc đã vận hành cơ sở nơi tiến hành hoạt động đó;

- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động liên quan đến hóa chất Bảng 1 trong việc bảo đảm an ninh, an toàn hóa chất Bảng 1, an toàn cho người và bảo vệ môi trường.

- Khẳng định không cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

Điều 19. Chế độ kiểm soát hóa chất Bảng 2

Quy định nghĩa vụ khai báo của tổ chức, cá nhân đã, đang thực hiện các hoạt động liên quan đến sản xuất, chế biến, tiêu thụ hóa chất Bảng 2 hoặc đã vận hành cơ sở nơi tiến hành hoặc dự kiến tiến hành các hoạt động đó.

Điều 20. Chế độ kiểm soát hóa chất Bảng 3

Quy định nghĩa vụ khai báo của tổ chức, cá nhân đã, đang sản xuất hóa chất Bảng 3 hoặc đã vận hành cơ sở nơi tiến hành hoặc dự kiến tiến hành các hoạt động đó.

Điều 21. Chế độ kiểm soát đối với hóa chất hữu cơ riêng biệt không thuộc hóa chất Bảng

Quy định nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân điều hành cơ sở sản xuất hóa chất hữu cơ riêng biệt (không phải hóa chất bảng) phải khai báo theo quy định để kiểm soát các hóa chất đó.

Điều 22. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến kiểm soát hóa chất

Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến hóa chất, cụ thể:

- Trách nhiệm báo cáo trong trường hợp có thất thoát hóa chất Bảng và hóa chất hữu cơ riêng biệt;
- Trách nhiệm thông báo khi phát hiện hóa chất bảng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật trong lãnh thổ Việt Nam.

Điều 23. Lưu giữ hồ sơ

Quy định về trách nhiệm lưu giữ hồ sơ của tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động liên quan đến hóa chất bảng và hóa chất hữu cơ riêng biệt.

Điều 24. Thanh tra quốc tế

Quy định về trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với hoạt động thanh tra quốc tế của Tổ chức cấm vũ khí hóa học theo quy định.

Mục 3. Phòng, chống phổ biến vũ khí hạt nhân và phóng xạ

Điều 25. Quy định chung về cấp phép đối với việc tiến hành công việc liên quan đến vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ

Điều này quy định về:

- Điều kiện để được tiến hành công việc liên quan đến vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ (tiếp nhận, sở hữu, sử dụng, lưu giữ, chuyển giao... vật liệu hạt nhân, hoặc nguồn phóng xạ) là phải có giấy phép do cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân cấp;
- Khẳng định không cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân bị chỉ định;
- Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải tuân thủ các yêu cầu về thanh sát hạt nhân, an ninh hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ.

Điều 26. Thanh sát hạt nhân

Quy định trách nhiệm của các chủ thể trong thanh sát hạt nhân như sau:

- Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, tiến hành hoạt động có liên quan phải thực hiện yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong quá trình thanh sát hạt nhân;

- Tổ chức, cá nhân nêu trên có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho thanh sát viên của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và đại diện có thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện thanh sát hạt nhân;

- Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 27. Bảo đảm an ninh đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân

Quy định tổ chức, cá nhân tiến hành công việc có liên quan đến vật liệu hạt nhân có trách nhiệm sau đây:

- Bảo đảm an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;
- Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hoá an ninh tại cơ sở mình;
- Thiết lập các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân dựa trên việc đánh giá các mối đe dọa, sự hấp dẫn tương đối và bản chất của vật liệu hạt nhân, hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị lấy trộm, mất cắp, chiếm đoạt hoặc phá hoại;
- Áp dụng nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp và theo chiều sâu khi thiết kế, xây dựng các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;
- Xây dựng, thực hiện chính sách và chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo vệ thực thể;
- Có kế hoạch ứng phó với các tình huống mất an ninh như di dời trái phép vật liệu hạt nhân hoặc phá hoại cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân hoặc có ý đồ thực hiện các hành vi này;
- Bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Bảo đảm an ninh đối với nguồn phóng xạ và các cơ sở, hoạt động liên quan

Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp phép tiến hành công việc có liên quan đến nguồn phóng xạ như sau:

- Bảo đảm an ninh hạt nhân đối với nguồn phóng xạ và cơ sở liên quan;
- Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh hạt nhân tại cơ sở của mình;
- Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ;
- Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong suốt vòng đời của nguồn cho đến khi nguồn phóng xạ đạt mức miễn khai báo, xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

- Bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ phải được xem xét từ giai đoạn lập hồ sơ đề nghị xin cấp phép tiến hành công việc bức xạ để bảo đảm các biện pháp đó hỗ trợ cho nhau, không gây ảnh hưởng xấu đến nhau;

- Thực hiện việc kiểm đếm định kỳ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, dựa trên cách tiếp cận theo cấp độ;

- Có kế hoạch ứng phó các trường hợp mất an ninh nguồn phóng xạ;

- Bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm an ninh hạt nhân.

Điều 29. Kiểm soát vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ và ngăn chặn hoạt động liên quan đến phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ

Quy định trách nhiệm kiểm soát vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ và ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ như sau:

- Cơ quan, người có thẩm quyền về kiểm soát vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ và ngăn chặn các hoạt động liên quan đến phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ có trách nhiệm chủ động phát hiện kịp thời hành vi vi phạm liên quan đến phổ biến vũ khí hạt nhân, vũ khí phóng xạ; báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan;

- Cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ có trách nhiệm chủ động phát hiện kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động hợp pháp để phổ biến vũ khí hạt nhân hoặc vũ khí phóng xạ, có biện pháp xử lý phù hợp theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan.

Chương III

KIỂM SOÁT BIÊN GIỚI VÀ KIỂM SOÁT XUẤT KHẨU HÀNG HÓA LŨƠNG DỤNG

Điều 30. Kiểm soát biên giới

Điều này quy định trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong kiểm soát biên giới như sau:

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ và các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp kiểm soát biên giới nhằm phòng ngừa hành vi phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới hàng hóa lưỡng dụng (tuần tra, kiểm soát, giám sát các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự tại sân bay, cảng biển, nhà ga... quản lý hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh của người, hàng hóa vào, ra và qua lãnh thổ Việt Nam);

- Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, cơ quan có liên quan có trách nhiệm ngăn chặn hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới hàng hóa lưỡng dụng thông qua mạng

lưới đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường hàng hải, đường thủy nội địa của Việt Nam;

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quyết định chưa cho nhập cảnh, tạm hoãn xuất cảnh Việt Nam đối với người thuộc Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định.

Điều 31. Cấp phép hàng hoá lưỡng dụng

Quy định về các nội dung sau đây:

- Điều kiện để được thực hiện hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng thuộc Danh mục hàng hóa lưỡng dụng là phải có giấy phép;

- Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép cho hoạt động xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với hàng hóa lưỡng dụng;

- Các trường hợp có thể yêu cầu giấy phép đối với hàng hóa không được liệt kê trong Danh mục hàng hóa lưỡng dụng;

- Thẩm quyền của Cơ quan cấp phép trong việc miễn yêu cầu giấy phép.

Điều 32. Điều kiện cấp phép

Điều quy định về các điều kiện để được cấp giấy phép và các đối tượng không được cấp giấy phép.

Điều 33. Hồ sơ đề nghị cấp phép

Quy định về hồ sơ đề nghị cấp phép xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới, hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hoá lưỡng dụng và trách nhiệm của người đề nghị cấp giấy phép về tính hợp pháp, trung thực, chính xác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Điều 34. Cấp giấy phép

Điều này quy định về:

- Trách nhiệm của Cơ quan cấp phép trong việc xem xét, cấp giấy phép sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trách nhiệm của Cơ quan cấp phép trong trường hợp không cấp giấy phép và quyền của người làm đơn khi bị từ chối cấp giấy phép;

- Giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép và yêu cầu xem xét lại quyết định không cấp giấy phép.

Điều 35. Các loại giấy phép

Quy định hai loại giấy phép là: Giấy phép theo lô hàng và giấy phép có thời hạn.

Điều 36. Thời hạn giấy phép

Quy định thời hạn của từng loại giấy phép; thủ tục và thời hạn đề nghị gia hạn giấy phép.

Điều 37. Nội dung giấy phép

Điều này quy định về các nội dung chính của giấy phép và mẫu giấy phép.

Điều 38. Thu hồi giấy phép

Quy định về các trường hợp thu hồi giấy phép; trách nhiệm của cơ quan thu hồi giấy phép; quyền của người bị thu hồi giấy phép.

Điều 39. Danh mục hàng hóa lưỡng dụng

Quy định về nội dung của Danh mục hàng hóa lưỡng dụng và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa lưỡng dụng và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

Điều 40. Chương trình tuân thủ nội bộ

Quy định về:

- Trách nhiệm của Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, quá cảnh, cung cấp dịch vụ môi giới hoặc hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng trong việc ban hành và thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ;
- Giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung, tiêu chuẩn đối với Chương trình tuân thủ nội bộ.

Điều 41. Quyền của nhà xuất khẩu, môi giới và nhà cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với hàng hóa lưỡng dụng

Quy định về các quyền của nhà xuất khẩu, môi giới và nhà cung cấp hỗ trợ kỹ thuật đối với hàng hóa lưỡng dụng, cụ thể là các quyền sau đây:

- Nhận thông tin và được tập huấn về hàng hóa lưỡng dụng từ Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan;
- Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Nghĩa vụ của người được cấp phép

Quy định 6 nghĩa vụ sau đây của người được cấp phép:

- Ban hành và thực hiện Chương trình tuân thủ nội bộ;
- Báo cáo cơ quan cấp phép và Bộ Quốc phòng khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu về hàng hóa đang được xuất khẩu, quá cảnh, môi giới không nằm trong Danh mục hàng hóa lưỡng dụng có khả năng được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp để thiết kế, phát triển, sản xuất hoặc sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt;
- Gửi báo cáo cho Cơ quan cấp phép trước khi bắt đầu hoạt động kèm theo bản sao hợp đồng đã ký và (gửi báo cáo định kỳ về hoạt động của mình);

- Chịu trách nhiệm đối với mọi hành vi hoặc vi phạm pháp luật khi nhận được Giấy phép;

- Lưu giữ tài liệu và thông tin liên quan đến hàng hóa lưỡng dụng (hợp đồng mua bán, các giao dịch và hoạt động liên quan đến xuất khẩu, quá cảnh, chuyển tải, môi giới; tài liệu xuất khẩu, quá cảnh, chuyển khẩu và vận chuyển hàng hóa lưỡng dụng...);

- Thực hiện nghiêm chỉnh tất cả các nghĩa vụ và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 43. Thanh tra, kiểm tra

Điều này quy định về 03 nội dung sau đây:

- Các cơ quan có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra các cơ sở thuộc đối tượng được thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

- Hình thức thực hiện thanh tra, kiểm tra;

- Giao Chính phủ quy định chi tiết về thủ tục thanh tra, kiểm tra quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 44. Thực hiện Nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc

Điều này quy định về:

- Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong công tác kiểm soát biên giới, kiểm soát hoạt động xuất khẩu, chuyển tải hàng hóa lưỡng dụng theo quy định tại Nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Luật này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

- Cơ quan có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Chương IV

PHÒNG, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Điều 45. Phát hiện tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tiếp nhận, xử lý tin báo về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều này quy định về các nội dung sau đây:

- Trách nhiệm của đối tượng báo cáo và tổ chức, cá nhân khác (phải nhận biết khách hàng, lưu trữ và cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt...);

- Trách nhiệm của tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính và tổ chức, cá nhân khác (phải báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền và áp dụng các biện pháp tạm thời khi nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch có liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt);

- Trách nhiệm của lực lượng phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (kịp thời xử lý thông tin, báo cáo cấp có thẩm quyền và Ban chỉ đạo phòng, chống khủng bố có thẩm quyền; áp dụng ngay các biện pháp khẩn cấp khi phát hiện, đang hoặc có căn cứ để cho rằng sẽ xảy ra hành vi tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt).

Điều 46. Danh sách các tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều này quy định về:

- Danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do Bộ Quốc phòng chủ trì lập;

- Giao Chính phủ quy định chi tiết việc: (1) Đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách bị chỉ định; (2) đề nghị đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách bị chỉ định của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc; (3) tiếp nhận, xử lý yêu cầu của quốc gia khác về việc xác định tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc không liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 47. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc được thông qua theo Chương VII của Hiến chương Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Quy định về 4 nội dung sau:

- Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan sau khi nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc liên quan đến việc phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được thông qua;

- Xử lý tiền, tài sản liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng các hoạt động vận chuyển tiền mặt, kim khí quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới Việt Nam để tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền, hình thức xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 48. Đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều này quy định các cơ quan chịu trách nhiệm đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Việt Nam.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG PHÒNG, CHỐNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT

Điều 49. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Điều này quy định về:

- Các nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (như ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, biện pháp phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Tổ chức huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng, dự án và bảo đảm trang thiết bị phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; Hợp tác quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt ...

- Cơ quan chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Điều này quy định các trách nhiệm phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Bộ Quốc phòng với vị trí là Cơ quan đầu mối quốc gia Việt Nam về phòng chống, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Công an

Điều này quy định các trách nhiệm của Bộ Công an trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân phối hợp với các cơ quan, đơn vị Bộ đội Biên phòng, Hải quan và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt thông qua hoạt động kiểm soát người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Công an phụ trách.

Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Y tế

Điều này quy định các trách nhiệm của Bộ Y tế trong công tác phòng, chống phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước vũ khí sinh học.

Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

Điều này quy định các trách nhiệm của Bộ Công Thương trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Công ước vũ khí hóa học.

Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều này quy định trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt với vai trò là Cơ quan đầu mối quốc gia thực thi Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân và việc kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý, ngăn chặn hành vi được thực hiện trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội để phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 55. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Điều này quy định về các trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 56. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Ngoại giao trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm tham gia đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 57. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải để phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm kiểm soát giao thông vận tải để phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hoạt động phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 59. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Điều này quy định về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trong đó có trách nhiệm kiểm soát để phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi lợi dụng hoạt động về thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các loại hàng hoá lưỡng dụng trong nông nghiệp sử dụng trong phổ biến, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 60. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Điều này quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phòng, chống vũ khí hủy diệt hàng loạt tại địa phương.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 61. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá ... , kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI